

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/DS-ST

Ngày: 24/12/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C – TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diễm

2. Ông Nguyễn Quốc Bảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 154/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXX-ST ngày 04/12/2020; giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã Cam B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Võ Thị Lan D**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn Hòa D, phường Cam Phúc B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2020, bản tự khai ngày 28/10/2020, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Từ trước năm 2019, ông Nguyễn Anh T làm ăn mua bán tôm với bà Võ Thị Lan D, thời gian đầu làm ăn suôn sẻ, sau khi ông T giao tôm thì khoảng 07 đến 10 ngày bà D sẽ thanh toán tiền mua tôm cho ông; tuy nhiên từ giữa năm 2020, bà D không thanh toán đầy đủ tiền mua tôm cho ông T. Ngày 19/7/2020, bà D viết giấy ghi nợ ông T số tiền 1.550.000.000 (*một tỉ năm trăm năm mươi triệu*) đồng và cam kết trả tiền cho ông T nhưng không ấn định thời gian trả, từ ngày đó đến nay ông T đã nhiều lần gọi điện thoại để yêu cầu trả tiền tuy nhiên bà D cứ hứa hẹn nhưng không thực hiện. Vì vậy, ông T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D

phải thanh toán tiền mua tôm còn nợ cho ông. Sau khi ông T khởi kiện, bà D đã bán chiếc ghe cho ông T với giá 100.000.000 (một trăm triệu) đồng để cân trừ vào số tiền nợ, còn lại 1.450.000.000 (một tỉ bốn trăm năm mươi triệu) đồng bà D không thanh toán tiếp. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Lan D phải thanh toán cho ông một lần số tiền 1.450.000.000 (một tỉ bốn trăm năm mươi triệu) đồng, không yêu cầu lãi suất.

** Theo bản tự khai ngày 28/10/2020, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị Lan D trình bày:*

Trước đây, bà Võ Thị Lan D có làm ăn mua bán tôm với ông Nguyễn Anh T, việc làm ăn diễn ra suôn sẻ, tuy nhiên từ đầu năm 2020 do dịch bệnh Covid – 19 diễn ra phức tạp nên việc mua bán tôm của bà gặp nhiều khó khăn, bà D bán tôm cho khách bên Trung Quốc nhưng không thu được tiền do vậy bà còn nợ tiền mua tôm của ông T. Ngày 19/7/2020, bà D có viết giấy ghi nợ ông T số tiền 1.550.000.000 (một tỉ năm trăm năm mươi triệu) đồng và cam kết khi nào có tiền bà D sẽ trả cho ông T, tuy nhiên đến nay cửa khẩu biên giới Trung Quốc và Việt Nam chưa mở nên bà D chưa thể sang để thu hồi nợ để thanh toán. Sau khi ông T khởi kiện đến Tòa án thì bà D đã bán chiếc ghe cho ông T với giá 100.00.000 (một trăm triệu) đồng để cân trừ vào số tiền nợ, còn lại 1.450.000.000 (một tỉ bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Nay ông T yêu cầu trả số tiền 1.450.000.000 (một tỉ bốn trăm năm mươi triệu) bà D thừa nhận tuy nhiên bà D không có điều kiện trả một lần cho ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Võ Thị Lan D thanh toán một lần tiền mua tôm cho nguyên đơn Nguyễn Anh T là 1.450.000.000 đồng (một tỉ bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Anh T khởi kiện bị đơn bà Võ Thị Lan D có nơi cư trú tại phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

Về quan hệ tranh chấp: Tại công văn số 2005/2020/TB – TA ngày 23/11/2020, Tòa án đã thông báo thay đổi quan hệ tranh chấp của vụ án từ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” sang “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán*”. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của

nguyên đơn đề xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Võ Thị Lan D mua tôm của ông Nguyễn Anh T là có thật, cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận sự việc mua bán này; đồng thời bà D cũng thừa nhận còn nợ tiền mua tôm của ông T nên ngày 19/7/2020, bà D có viết giấy ghi nợ ông T số tiền 1.550.000.000 (*một tỉ năm trăm năm mươi triệu*) đồng, sau khi ông T khởi kiện đến Tòa án thì bà D mới bán ghe cho ông T với giá 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng để cân trừ, còn lại 1.450.000.000 (*một tỉ bốn trăm năm mươi triệu*) đồng bà không chịu thanh toán tiếp. Ông T đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người bán là đã giao tôm cho bà D, tuy nhiên bà D đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua là không thanh toán đủ tiền mua tôm cho bên bán, việc này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; mặt khác, trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn cũng không đưa ra được phương án nào hợp lý để thanh toán tiền mua tôm cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn ông Nguyễn Anh T yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Lan D phải thanh toán một lần số tiền 1.450.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 36.000.000 đồng + 3% (1.450.000.000 đồng – 800.000.000 đồng) = 55.500.000 (*năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn*) đồng. Tuy nhiên, bà Võ Thị Lan D có đơn xin giảm nộp tiền án phí do dịch bệnh Co-vid 19 dẫn đến việc làm ăn mua bán tôm của bà gặp nhiều khó khăn, hiện nay bà không có đủ khả năng nộp toàn bộ án phí; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giảm cho bà D 50% mức án phí 55.500.000 (*năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn*) đồng. Như vậy, bà D phải nộp 55.500.000 đồng x 50% = 27.750.000 (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 13, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T. Buộc bị đơn bà Võ Thị Lan D phải thanh toán một lần cho ông Nguyễn Anh T số tiền 1.450.000.000 đồng (*một tỉ bốn trăm năm mươi triệu*) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa

vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Lan D phải nộp 27.750.000 (*Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Anh T 29.325.000 (*Hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000822 ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quy định:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Hay

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

